TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 01 năm 2018
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Đặng Hữu Tấn**

2/ Bà Võ Thị Tiếng

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Phú Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ánh Tr, sinh năm 1987.

+ Địa chỉ: Khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang.

+ Địa chỉ hiện nay: Khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

***- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Ánh Tr*:** Luật sư Nguyễn Văn P - Trưởng Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983.

+ Địa chỉ: Khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** **Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai, ý kiến hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Ánh Tr trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L vào ngày 28/7/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về kinh tế, anh Th thường uống rượu, thiếu quan tâm đến gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng đã sống ly thân hơn 3 năm nay. Do tình cảm dành cho anh Th không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Tr yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 09/7/2005; Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 26/7/2007 và Nguyễn Thị Tường Q, sinh ngày 31/01/2013.

Nếu được ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Tường Q. Chị đồng ý để anh Th nuôi dưỡng 02 con chung Phước T và Tường V.

Chị và anh Th không phải cấp dưỡng cho nhau nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** **Theo bản tự khai cùng các lời khai, ý kiến hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị Tr về quan hệ hôn nhân, thời gian sống hạnh phúc. Về mâu thuẫn như chị Tr trình bày thì anh không đồng ý vì trong gia đình anh là người chồng, người cha có trách nhiệm, luôn quan tâm yêu thương vợ con. Tuy nhiên, do cất nhà và làm ăn thua lỗ dẫn đến thiếu nợ, không phải thiếu nợ do ăn chơi như chị Tr trình bày. Ông thừa nhận vợ chồng sống chung có xảy ra bất hòa, nhưng mâu thuẫn đó là không đáng kể. Do tình cảm dành cho vợ vẫn còn, mâu thuẫn có cơ hội hàn gắn và không muốn các con sống thiếu tình cảm cha mẹ, nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 09/7/2005; Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 26/7/2007 và Nguyễn Thị Tường Q, sinh ngày 31/01/2013, đúng như chị Tr trình bày.

Nếu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Luật sư Nguyễn Văn P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Tr trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử:* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ánh Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Chấp nhận yêu cầu của chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường Q, sinh ngày 31/01/2013.

Giao cho anh Th được nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 09/7/2005 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 26/7/2007.

Anh Th và chị Tr không phải cấp dưỡng cho nhau nuôi con.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Các văn bản tố tụng được tống đạt đúng theo quy định tại Điều 177, 179 BLTTDS năm 2015. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 203 BLTTDS năm 2015. Hội đồng xét

xử, Thư ký tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Do mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Th không trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn. Nên yêu cầu khởi kiện của chị Tr chưa có cơ sở xem xét theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nguyên đơn và bị đơn có địa chỉ thường trú trên địa bàn thành phố L, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật, được quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ánh Tr và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L vào ngày 28/7/2005, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo chị Tr trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế, anh Th thường uống rượu thiếu quan tâm đến gia đình, chị đã nhiều lần tạo cơ hội nhằm níu kéo, duy trì hạnh phúc gia đình nhưng anh Th vẫn không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Do tình cảm chị dành cho anh Th không còn, nên chị Tr yêu cầu được ly hôn. Anh Th cho rằng anh là người chồng, người cha có trách nhiệm, quan tâm và yêu thương vợ con. Nhưng do làm ăn thất bại và cất nhà nên thiếu nợ, anh không thường xuyên uống rượu, ăn chơi dẫn đến thiếu nợ như chị Tr trình bày. Theo anh Th, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là có, nhưng không đáng kể. Do tình cảm dành cho chị Tr vẫn còn và không muốn các con sống thiếu tình cảm cha mẹ, nên anh mong muốn được đoàn tụ.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường T ngày 08/12/2017 thể hiện: Địa phương nhận thấy quá trình anh chị chung sống có xảy ra cự cãi chủ yếu vì kinh tế gia đình, nhưng mức độ không trầm trọng và thường xuyên. Ông Th là người chí thú làm ăn và là người chồng, người cha có trách nhiệm với vợ con. Dù đã được cha mẹ hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị Tr vẫn tự ý về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn 6 tháng nay.

[4] Theo Tờ tường trình của ông Nguyễn Văn Đ là cha ruột của chị Nguyễn Ánh Tr thể hiện: Con rể Nguyễn Văn Th và con ruột Nguyễn Ánh Tr có 03 con chung. Do gia đình cất nhà thiếu nợ 110.000.000đ, mướn đất 02 năm đầu có lời, 02 năm sau lỗ nhiều, từ đó Tr buồn nên xin ly hôn. Th thấy được lỗi lầm và cũng có hướng khắc phục. Do vợ chồng Tr, Th phải làm ăn nuôi 03 con còn nhỏ, nên ông mong Tòa án xem xét, hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng của Tr, Th.

[5] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết và tại phiên tòa Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát động viên chị Tr vì con tạo thêm cơ hội cho anh Th để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị Tr vẫn kiên quyết ly hôn vì cho rằng đã nhiều lần tạo cơ hội cho anh Th cũng như nghe lời cha mẹ để tiếp tục sống chung với anh Th, nhưng anh Th vẫn không sửa đổi và không có thiện chí khắc phục những mâu thuẫn. Nay chị không đồng ý tiếp tục tạo cơ hội để vợ chồng hàn gắn, vì tình cảm dành cho anh Th không còn. Anh Th vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ vì cho rằng vẫn còn thương vợ và không muốn các con sống thiếu tình cảm cha mẹ, hơn nữa, mâu thuẫn vợ chồng là không đáng kể, chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn.

[6] Tại phiên tòa, chị Tr không đồng ý hàn gắn mà vẫn kiên quyết ly hôn và cho rằng nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận cho ly hôn, chị cũng không đồng ý sống cùng với anh Th, vì không còn niềm tin và tình yêu, thương đối với anh Th. Xét thấy, mặc dù Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát động viên, hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị Tr vẫn kiên quyết ly hôn, anh Th không có giải pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó căn cứ khoản 1, Điều 51 và khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ánh Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 09/7/2005; Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 26/7/2007 và Nguyễn Thị Tường Q sinh ngày 31/01/2013. Chị Tr yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Tường Quyên, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý để anh Th nuôi dưỡng 02 con chung tên Phước T và Tường V. Anh Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, anh Th thống nhất theo trình bày của chị Tr về giải quyết con chung khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất cho chị Tr được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tường Q. Anh Th được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phước T và Tường V. Anh Th và chị Tr không phải cấp dưỡng cho nhau nuôi con, do không có yêu cầu.

Anh Th và chị Tr phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Anh chị trình bày không có.

* **Về án phí:** Bà Nguyễn Ánh Tr phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào**

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ánh Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- **Về con chung**: Anh chị có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 09/7/2005; Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 26/7/2007 và Nguyễn Thị Tường Q, sinh ngày 31/01/2013.

Chị Tr được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Tường Q.

Anh Th được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phước T và Nguyễn Thị Tường V.

Anh Th và chị Tr không phải cấp dưỡng cho nhau nuôi con, do không có yêu cầu.

Anh Th và chị Tr phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Anh chị trình bày không có.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Ánh Tr phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018721, ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi gởi*:**
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị Hoa

***CÁC* HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa